

Số: 24/2024/QĐST-LĐ

Việt Trì, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa.

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Đặng Trần Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-VDS ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc: “Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 32/2024/QĐST-VDS ngày 16 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh T - Chuyên viên phòng quản lý thu - sổ thẻ (Đề nghị giải quyết vắng mặt)

2. Công ty TNHH Y Việt Nam.

Địa chỉ: Lô x, khu công nghiệp T, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ánh N, sinh năm 1979 - Cán bộ nhân sự (Đề nghị giải quyết vắng mặt)

3. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1992 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu x, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị O trình bày:

Tháng 04/2008 chị Bùi Thị L là người quen của chị, do thiếu hiểu biết pháp luật đã lấy một bộ sơ yếu lý lịch mang tên chị để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam, địa chỉ: Khu Công nghiệp T, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tháng 5/2008 chị L được công ty ký Hợp đồng lao động chính thức và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật, ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội bằng tên của chị - Nguyễn Thị O. Chị L làm việc đến hết tháng 03/2010 thì thôi việc ở Công ty TNHH Y Việt Nam.

Thời điểm từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2010 bản thân chị đang làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam và cũng được công ty đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

Hiện nay chị có 02 sổ sổ bảo hiểm:

Số sổ 1: 2509006xxx (do chị L lấy hồ sơ mang tên chị vào làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam);

Số sổ 2: 250800xxxx (do chị đi làm tại công ty TNHH S Việt Nam được cấp)

Và chị bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 05/2008 đến tháng 3/2010.

Nay chị đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH Y Việt Nam và chị Bùi Thị L (ký bằng tên của chị) là vô hiệu, thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội của sổ bảo hiểm số 2509006xxx, cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam.

Chị nhất trí với số tiền thoái thu theo sự tính toán của bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ và đồng ý trả số tiền này cho chị Bùi Thị L.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Y Việt Nam trình bày:

Tháng 05/2008 Công ty có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1986, địa chỉ: xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị O theo đúng quy định của pháp luật. Chị O làm việc tại Công ty từ tháng 05/2008 đến hết tháng 03/2010 thì tự ý thôi việc.

Hiện nay chị Nguyễn Thị O đề nghị Tòa án tuyên hủy hợp đồng lao động nêu trên vì theo chị O trình bày là có sự lừa dối: Cụ thể là chị Bùi Thị L là người quen của chị đã lấy hồ sơ xin việc mang tên chị Nguyễn Thị O để tuyển dụng vào Công ty làm việc, chị Bùi Thị L là người trực tiếp ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y Việt Nam (ký bằng tên của chị Nguyễn Thị O). Thời điểm chị L đi làm việc tại Công ty thì chị O đang làm tại công ty TNHH S Việt Nam. Nay chị O bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội nên đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng lao

động đã ký giữa Công ty TNHH Y Việt Nam và chị Nguyễn Thị O (Do chị Bùi Thị L ký) là vô hiệu và thoát thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội.

Quan điểm của Công ty: Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án, đảm bảo quyền lợi cho Công ty cũng như các đương sự khác. Công ty đồng ý về việc Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty và chị Nguyễn Thị O (do chị Bùi Thị L ký) bị tuyên vô hiệu. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Do khi người lao động nghỉ việc, công ty đã trả lại hồ sơ xin việc cho công nhân nên không còn lưu giữ hồ sơ và không còn lưu giữ Hợp đồng lao động đã ký với Công nhân do thời gian đã lâu.

Do bận công việc nên đại diện Công ty đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ phát hiện trường hợp chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1986 ở xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có 02 sổ sổ bảo hiểm xã hội, bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cụ thể:

- Sổ số 1: 2509006xxx cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2010.
- Sổ số 2: 250800xxxx cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 07/2007 đến tháng 08/2024.

Tháng 05/2008 đến tháng 03/2010, chị Bùi Thị L (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH Y Việt Nam và tham gia Bảo hiểm xã hội theo mã số bảo hiểm xã hội 2509006xxx. Thời điểm đó chị Nguyễn Thị O đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S Việt Nam theo mã số bảo hiểm xã hội 250800xxxx.

Nay chị Nguyễn Thị O trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho chị Bùi Thị L mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Chị Bùi Thị L đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch của chị Nguyễn Thị O để xin việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam. Trong thời gian chị Bùi Thị L làm việc dưới tên chị Nguyễn Thị O tại Công ty TNHH Y Việt Nam thì chị Nguyễn Thị O đang làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam là chị Bùi Thị L.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH cho người lao động theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc chị Nguyễn Thị O có 02 sổ sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ về yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị O như sau: Để bảo đảm quyền lợi cho chị O, đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1. Đồng ý với yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị O.
2. Đề nghị và yêu cầu cơ quan BHXH: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2509006xxx mang tên Nguyễn Thị O từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2010 tại Công ty TNHH Y Việt Nam, với số tiền là 4.257.363đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng)

Ngoài ra do công việc bận nên BHXH tỉnh Phú Thọ đề nghị được vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự của Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị L trình bày:

Tháng 4/2008 do thiếu hiểu biết pháp luật nên chị có lấy một bộ hồ sơ sơ yếu lý lịch mang tên Nguyễn Thị O để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam tại Khu công nghiệp T. Sau thời gian thử việc, chị được Công ty ký hợp đồng lao động chính thức (chị ký bằng tên chị O) và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật, chị được cấp sổ sổ bảo hiểm 2509006xxx (Mang tên chị Nguyễn Thị O). Chị làm việc tại Công ty đến hết tháng 3/2010 thì thôi việc.

Trong thời điểm từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2010 chị O đang đi làm tại Công ty TNHH S Việt Nam, chị O cũng được Công ty đóng bảo hiểm xã hội và được cấp sổ sổ bảo hiểm 250800xxxx.

Hiện nay chị O có hai sổ sổ bảo hiểm như trên và bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2010.

Chị đồng ý với yêu cầu của chị O đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị (ký bằng tên chị Nguyễn Thị O) và công ty TNHH Y Việt Nam là vô hiệu. Chị hoàn toàn nhất trí với số tiền thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2010 của sổ sổ bảo hiểm 2509006xxx theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ. Nếu được trả lại số tiền thoái thu, chị xin nhận.

* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6; Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ Luật lao động năm 2019;

Áp dụng Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị O. Đề nghị Toà án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Nguyễn Thị O và Công ty TNHH Y Việt Nam (Do chị Bùi Thị L mượn hồ sơ) là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu và thoái thu bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tháng 5/2008, người lao động và Công ty TNHH Y Việt Nam đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở Công ty TNHH Y Việt Nam tại khu công nghiệp T, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị O đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Nguyễn Thị O và Công ty TNHH Y Việt Nam (Do chị Bùi Thị L mượn hồ sơ ký tên chị) là vô hiệu, xét thấy: Việc chị Bùi Thị L lấy hồ sơ tên chị Nguyễn Thị O để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y Việt Nam là giả mạo khi giao kết hợp đồng, nên đề nghị của chị Nguyễn Thị O là phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau đó, Công ty TNHH Y Việt Nam đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị L (mượn tên chị O) dẫn đến việc chị O có 02 sổ sổ bảo hiểm xã hội và thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2010. Vì vậy cần phải thoái thu toàn bộ thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội tại sổ sổ bảo hiểm 2509006xxx, số tiền thoái thu theo tính toán của Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ là 4.257.363đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng), trả lại cho người lao động thực tế là chị Bùi Thị L là phù hợp.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều

370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6; Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ Luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị O .

Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH Y Việt Nam với người lao động chị Nguyễn Thị O (do chị Bùi Thị L mượn hồ sơ để ký) là vô hiệu toàn bộ.

- Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2010 của sổ bảo hiểm xã hội số 2509006xxx cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam, mang tên Nguyễn Thị O. Số tiền thoái thu căn cứ theo sự tính toán Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ 4.257.363đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng), trả lại cho chị Bùi Thị L.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị O đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0006214 ngày 01/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

Nơi nhận:

- VKSNS thành phố Việt Trì;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Phương Hoa